

## GÓP PHẦN NHẬN DIỆN “ĐỔI MỚI CĂN BẢN VÀ TOÀN DIỆN” NỀN GIÁO DỤC VIỆT NAM

*Lê Quang Sơn\**

### TÓM TẮT

Nghị quyết Đại hội Đảng XI đã xác định nhiệm vụ “đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo”. Tuy nhiên, cho đến hiện nay các ý kiến, cách cách tiếp cận là rất khác nhau. Do đó, điều quan trọng và hết sức cấp thiết là phải nhận diện thật chính xác tính chất “căn bản” và “toàn diện” của đổi mới giáo dục. Bài viết này là một nỗ lực nhận diện bản chất và xác định các nội dung của “đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục Việt Nam”.

Tính chất căn bản của đổi mới giáo dục, trong bài viết này, được nhìn nhận là đổi mới tư duy và cách ứng xử với giáo dục, đổi mới cách hiểu mục tiêu giáo dục. Tính chất “toàn diện” của đổi mới được hiểu là đổi mới ở tất cả các yếu tố cấu thành của nền giáo dục và ở những hệ thống chính chi phối sự vận hành của hệ thống giáo dục.

**Từ khóa:** nhận diện, đổi mới, đổi mới giáo dục, đổi mới căn bản, đổi mới toàn diện.

### 1. Đặt vấn đề

Nghị quyết Đại hội Đảng XI xác định nhiệm vụ “đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo theo nhu cầu phát triển của xã hội; nâng cao chất lượng theo yêu cầu chuẩn hoá, hiện đại hoá, xã hội hoá, dân chủ hoá và hội nhập quốc tế, phục vụ đắc lực sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” [1]. Thực hiện nhiệm vụ này, Bộ GD&ĐT đã triển khai sâu rộng trong ngành các hội thảo hướng đến nhận thức rõ bản chất và các nội dung của “đổi mới căn bản và toàn diện” giáo dục Việt Nam [2]. Không ít các cách tiếp cận đã được đề xuất. Cái “căn bản” được hiểu khá đa dạng. Đó là: sách giáo khoa; nội dung chương trình giáo dục và đào tạo; thi và đánh giá học sinh, sinh viên; chế độ chính sách đối với người thầy giáo; hay trường sở và thiết bị dạy học... Có thể thấy các ý kiến, cách cách tiếp cận là rất khác nhau. Điều này có thể dẫn đến những hệ lụy khó lường. Do đó, điều quan trọng và hết sức cấp thiết là phải nhận diện thật chính xác tính chất “căn bản” và “toàn diện” của đổi mới giáo dục từ góc nhìn mục tiêu của đổi mới – đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội, chứ không đơn thuần là phục vụ tích cực và có hiệu quả một mục tiêu gần nào dù là chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa hay hội nhập quốc tế (HNQT). Bài viết này là một nỗ lực nhận diện bản chất và xác định các nội dung của “đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục Việt Nam”.

### 2. Nhận diện tính chất “căn bản và toàn diện” của đổi mới giáo dục

#### 2.1. Xác định cơ sở phương pháp luận tư duy

Đối với một hệ thống phức tạp như giáo dục cần thiết áp dụng tiếp cận hệ thống trong tư duy. Tiếp cận hệ thống với tư cách luận điểm chỉ dẫn quá trình nghiên cứu đối tượng phức tạp, là cách tiếp cận đối tượng bằng phương pháp hệ thống để tìm ra cấu trúc của đối tượng, phát hiện ra tính hệ thống. Quan điểm hệ thống nhìn nhận rằng mọi sự vật hiện tượng trong thực tiễn, nếu là một chỉnh thể trọn vẹn, thì bao giờ cũng là một

hệ thống, có cấu trúc gồm nhiều bộ phận, nhiều thành tố. Mỗi bộ phận này có một vị trí độc lập, có chức năng riêng, có quy luật vận động riêng, nhưng chúng lại có quan hệ biện chứng với nhau và vận động theo quy luật của toàn hệ thống.

Một hệ thống, đến lượt mình, bao giờ cũng có mối liên hệ với những hệ thống và đối tượng khác cùng nằm trong một môi trường nhất định. Môi trường chính là hệ thống lớn chứa các hệ thống nhỏ ta đang nghiên cứu và các đối tượng khác bên cạnh nó. Giữa môi trường và hệ thống có mối liên hệ hai chiều. Môi trường tác động và quy định hệ thống, còn hệ thống tác động cải tạo môi trường [3].

Đặt trong trường hợp tư duy về đổi mới giáo dục, tiếp cận hệ thống đòi hỏi nhìn nhận giáo dục với tư cách hệ thống với các yếu tố cấu thành, các mối quan hệ bản chất trong hệ thống, các quy luật vận động chung của toàn bộ nền giáo dục với tư cách một hệ thống, động lực của sự vận động ấy, các mối quan hệ của giáo dục với các hệ thống khác.

Tính chất “căn bản” của đổi mới giáo dục, như vậy sẽ được nhận diện thông qua nhận diện mâu thuẫn căn bản trong mối quan hệ bản chất của giáo dục, cái mà việc giải quyết sẽ tạo ra động lực bên trong căn bản thúc đẩy hệ thống phát triển. Tính chất “toàn diện” sẽ liên quan đến những mâu thuẫn trong các yếu tố cấu thành hệ thống giáo dục. Các giải pháp đổi mới, đến lượt mình, sẽ liên quan đến khai thông các động lực bên trong và bên ngoài của sự vận động của toàn hệ thống – điều kiện để hệ thống vận động.

## **2.2. Tính chất “căn bản và toàn diện” của đổi mới giáo dục**

Vận dụng tiếp cận hệ thống vào việc xác định tính chất “căn bản và toàn diện” của đổi mới giáo dục, các vấn đề cần giải quyết là:

- 1) Xác định mâu thuẫn căn bản và chủ yếu để từ đó nhận diện tính chất “căn bản” của đổi mới giáo dục; tìm được mâu thuẫn căn bản cũng là tìm thấy động lực bên trong cơ bản của sự phát triển hệ thống giáo dục.
- 2) Xác định các yếu tố cấu thành của hệ thống giáo dục, quan sát thực tiễn để nhận diện những yếu tố nào của hệ thống/hay cả hệ thống không đáp ứng việc hiện thực hóa sứ mạng (lý do tồn tại) của giáo dục;
- 3) Giáo dục với tư cách hệ thống chịu sự chi phối của các hệ thống lớn hơn. Do đó, phải xác định những ảnh hưởng từ bên ngoài làm cho giáo dục không thể vận hành theo ý muốn của nó. Đây là cơ sở khai thông ngoại lực cho sự phát triển của hệ thống giáo dục.

Quan hệ bản chất trong hệ thống giáo dục là quan hệ giữa một bên là *mục tiêu và hoạt động thực tiễn của hệ thống giáo dục* với một bên là *nhu cầu phát triển của xã hội*. Giáo dục với tư cách hiện tượng xã hội, nảy sinh tất yếu trong tiến trình phát triển của xã hội loài người và thực hiện sứ mạng duy trì, phát triển xã hội. Mục tiêu và các hoạt động thực tiễn của giáo dục phải thực hiện được sứ mạng này. Con người với tư cách vừa là mục đích, vừa là chủ nhân, vừa là người tổ chức và thực hiện các quá trình phát

triển đang ngày càng chứng minh là trung tâm của mọi sự phát triển. Để phát triển, mỗi cộng đồng không còn con đường nào khác là bắt đầu từ chính con người. Một nền giáo dục tốt là một nền giáo dục phong phú, gần cuộc sống và luôn thích ứng với những đòi hỏi của cuộc sống, đáp ứng sự phát triển xã hội. Mặt khác, với sứ mạng hướng dẫn sự phát triển xã hội, một nền giáo dục tốt phải là vườn ươm các phương án phát triển của toàn xã hội, và là kho chứa tính đa dạng của nhận thức xã hội. Khi sự phát triển của xã hội đòi hỏi phải có một cách nhìn mới, một cách tiếp cận “phi truyền thống” thì chính là nhà trường, hệ thống giáo dục, giống như khu bảo tồn tính đa dạng sinh học trong khoa học về sự sống, phải là nơi để tìm kiếm, là nơi sản sinh ý tưởng mới. Nền giáo dục không áp đặt sẽ tạo dựng con người thành những chủ thể tự do, có khả năng suy nghĩ độc lập để hành động vì lợi ích cộng đồng. Nói cách khác, nhiệm vụ của giáo dục, của nhà trường là đào tạo ra những chủ thể văn hóa của cộng đồng.

Như vậy, một nền giáo dục tốt là một nền giáo dục hướng đến mục tiêu con người phát triển toàn diện, hài hòa, phát huy những năng lực và giá trị tiềm ẩn trong mỗi con người vì mục tiêu con người, để con người phát triển tự do. Sự phát triển tự do của cá nhân là điều kiện đảm bảo cơ hội anh ta có thể sáng tạo ra những ý tưởng và giá trị mới, chưa từng có trong lịch sử. Sự phát triển tự do của cá nhân được thực hiện thông qua quá trình tiếp thu các giá trị của nền văn hóa nhân loại. Và sự phát triển tự do của mỗi người sẽ thúc đẩy xã hội phát triển, vì sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện tiên quyết cho sự phát triển của xã hội, như C.Mác đã từng nói: “Sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người” trong Tuyên ngôn Đảng cộng sản [4]. Tuyên ngôn toàn thế giới về nhân quyền của Liên Hợp Quốc cũng nhấn mạnh yêu cầu “Giáo dục phải hướng tới mục tiêu giúp con người phát triển đầy đủ nhân cách và thúc đẩy sự tôn trọng đối với các quyền và tự do cơ bản của con người [7, Điều 26]. Luật giáo dục Việt Nam cũng xác định mục tiêu giáo dục là đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện [2, điều 2].

Việc xác định mục tiêu tổng thể cho giáo dục, do đó, phải đảm bảo phát huy những năng lực và giá trị tiềm ẩn trong mỗi con người vì mục tiêu con người, để con người phát triển tự do.

Trong thực tiễn tư duy giáo dục hiện nay đang phổ biến tiếp cận theo chiều hướng khác. Đổi mới giáo dục chỉ được nhìn nhận từ góc độ mục tiêu khá gần, trước mắt và cụ thể - đáp ứng yêu cầu chuẩn hoá, hiện đại hoá, xã hội hoá, dân chủ hoá, và HNQT. Giáo dục thực hiện vai trò “sản xuất” con người theo “đơn đặt hàng” định trước. Giáo dục, trong trường hợp này, được xác định vì mục tiêu là một chính sách có tính phương tiện ngắn hạn. Lối tư duy như vậy là tư duy giáo dục như một ngành công nghiệp sản xuất theo đơn đặt hàng có tính mùa vụ. Nó có thể biến giáo dục thành một ngành công nghiệp dịch vụ và tầm thường hóa giáo dục. Nhìn bề nổi có vẻ như đó là chuyên nghiệp hóa giáo dục, coi giáo dục như một ngành kinh tế, một ngành công nghiệp, nhưng thực chất đó là sự đơn giản hoá, tầm thường hóa giáo dục, và cũng là sự

tâm thường hóa con người. Cách đặt vấn đề như vậy cũng cho thấy tư duy coi giáo dục là công cụ thực hiện mục tiêu chính sách nhất định tại thời điểm cụ thể. Đó không phải là đổi mới giáo dục vì mục tiêu con người phát triển toàn diện hài hòa, phát huy những năng lực và giá trị tiềm ẩn trong mỗi con người vì mục tiêu con người. Và như vậy vai trò dẫn dắt sự phát triển xã hội của giáo dục bị triệt tiêu.

Như vậy, mâu thuẫn cơ bản cản trở sự phát triển của giáo dục, làm cho giáo dục không phải là chính nó, là ở tư duy giáo dục, hay có thể nói là ở triết lý về giáo dục. Giáo dục như “vườn ươm”, “kho chứa tính đa dạng” của các phương án phát triển xã hội được xem như công cụ thực hiện những dự tính ngắn hạn; con người phát triển toàn diện, hài hòa, phát huy những năng lực và giá trị tiềm ẩn trong mình được xem như một loại nguồn lực cho sự hiện thực hóa các sắp đặt thiên cận. Đổi mới căn bản giáo dục và đào tạo chính là *đổi mới tư duy và cách ứng xử với giáo dục, đổi mới cách hiểu mục tiêu giáo dục*. Giải quyết được vấn đề này sẽ khơi thông động lực từ bên trong cho sự phát triển của hệ thống giáo dục.

*Vấn đề thứ hai* cần giải quyết là xác định các yếu tố cấu thành của giáo dục với tư cách một hệ thống. Trên cơ sở đó quan sát thực tiễn để nhận diện những yếu tố nào của hệ thống/hay cả hệ thống không đáp ứng việc hiện thực hóa sứ mạng (lý do tồn tại) của giáo dục. *Tính chất toàn diện* được xác định dựa theo kết quả của sự nhận diện này.

Các yếu tố chính của giáo dục với tư cách một hệ thống là:

- 1) Mục tiêu giáo dục,
- 2) Hành lang pháp lý (Luật Giáo dục và các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh các hoạt động giáo dục và hành vi của đội ngũ nhân lực tham gia hoạt động giáo dục và điều hành giáo dục),
- 3) Nhân lực thực hiện mục tiêu (giáo viên, cán bộ quản lý, cán bộ phục vụ),
- 4) Các thiết chế (Bộ GD&ĐT, các cơ sở GD&ĐT, đặc biệt là thiết kế hệ thống cơ sở GD&ĐT, tính *liên mạch* và liên thông của chúng),
- 5) Nội dung giáo dục,
- 6) Phương pháp thực hiện (phương pháp giáo dục và phương pháp quản lý bao gồm cả các phương pháp đánh giá),
- 7) Các điều kiện về cơ sở vật chất và tài chính cho các hoạt động giáo dục.

Nhìn vào các yếu tố cấu thành hệ thống có thể thấy ở tất cả các yếu tố này đều tiềm ẩn những bất cập. Các phát hiện trong những nghiên cứu gần đây đủ sức thuyết phục về điều này [5]. Tính chất “toàn diện” của đổi mới, như vậy, sẽ được hiểu là đổi mới ở tất cả các yếu tố của nền giáo dục.

Nhiệm vụ tư duy tiếp theo của “đổi mới toàn diện” sẽ là xác định ở từng yếu tố cái gì cần phải đổi mới và đổi mới theo hướng nào. Tuy nhiên xuất phát điểm của tư duy vẫn phải là: đổi mới nhìn từ góc độ nhu cầu phát triển của xã hội vì con người.

*Vấn đề thứ ba* cần giải quyết để nhận diện “đổi mới căn bản và toàn diện” nền giáo dục là xác định xem những ảnh hưởng nào từ bên ngoài đã làm cho giáo dục không

thể vận hành theo quy luật của nó. Đây là cơ sở khai thông ngoại lực cho sự phát triển của hệ thống giáo dục.

Tư duy theo tiếp cận hệ thống nhìn nhận giáo dục với tư cách hệ thống tất yếu thừa nhận giáo dục chịu sự chi phối của các hệ thống lớn hơn. Các hệ thống lớn chi phối hệ thống giáo dục là:

- 1) Hệ thống chính trị: hệ tư tưởng và các thiết chế Nhà nước. Chính hệ thống chính trị xác định mục tiêu cho những thay đổi của hệ thống giáo dục.
- 2) Nền đạo đức xã hội,
- 3) Truyền thống văn hóa,
- 4) Nền sản xuất xã hội,
- 5) Quá trình hội nhập quốc tế

Như vậy nhiệm vụ tư duy ở đây phải là xác định xem trong các hệ thống bên ngoài đó có những ảnh hưởng nào làm cho giáo dục không thể vận hành theo quy luật của nó. Nếu như việc giải quyết các mâu thuẫn về mục tiêu và mâu thuẫn trong các yếu tố cấu trúc của nền giáo dục tạo ra nội lực cho sự thay đổi của giáo dục, thì việc giải quyết các mâu thuẫn trong các hệ thống lớn bao trùm bên ngoài và các hệ thống giao thoa với hệ thống giáo dục sẽ tạo động lực ngoài cho sự đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục Việt Nam. Sự đổi mới căn bản và toàn diện cần thiết cả các động lực từ bên trong lẫn các động lực từ bên ngoài.

Trong số các hệ thống trên thì nền sản xuất xã hội là yếu tố có ý nghĩa đặc biệt. Nó là hệ thống dẫn dắt những thay đổi của hệ thống giáo dục. Tất nhiên là có ảnh hưởng ngược lại của giáo dục đối với nền sản xuất xã hội. Ở chiều thứ nhất của sự ảnh hưởng, trình độ phát triển của nền sản xuất, các nhu cầu của nó để đạt đến mức độ “căn bản là một nền kinh tế CNH theo hướng hiện đại, HNQT” có sức mạnh định hướng, dẫn dắt nền giáo dục đi theo nếu tư duy theo hướng giáo dục phục vụ CNH HĐH và HNQT. Ngược lại, nếu tư duy theo hướng giáo dục vì mục tiêu con người thì chính sản phẩm của giáo dục lại tạo dựng nền sản xuất xã hội, nền văn hóa xã hội theo bản sắc của những con người xây dựng nên nền sản xuất ấy. Được giáo dục đúng con người sẽ trở thành những chủ thể tự do, có khả năng suy nghĩ độc lập để hành động vì lợi ích cộng đồng, dân tộc, tạo dựng nền văn hóa nhân loại. Nền văn hóa được tạo dựng sẽ dẫn dắt cá nhân và cộng đồng tới tương lai. Nói cách khác, nhiệm vụ của nhà trường là đào tạo ra những “con người có văn hóa”, tức là những chủ thể văn hóa của cộng đồng, dân tộc.

Tóm lại, với cách tiếp cận hệ thống, tính chất “căn bản và toàn diện” của đổi mới giáo dục được nhận diện thông qua mâu thuẫn căn bản trong mối quan hệ bản chất của hệ thống giáo dục, trong các yếu tố cấu thành hệ thống giáo dục và trong các hệ thống chi phối hệ thống giáo dục.

### **3. Kết luận**

Nhận diện vấn đề “đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục Việt Nam” là thực sự cấp thiết, nhưng đồng thời là một thách thức to lớn. Với tư duy theo lối hệ thống “đổi

mới căn bản giáo dục và đào tạo” chính là *đổi mới tư duy và cách ứng xử với giáo dục, đổi mới cách hiểu mục tiêu giáo dục*. “Đổi mới toàn diện giáo dục và đào tạo” là đổi mới ở tất cả các yếu tố của nền giáo dục và đổi mới ở cả các hệ thống ảnh hưởng/chỉ phối hệ thống giáo dục. Tính toàn diện tất yếu kéo theo tính đồng bộ của quá trình đổi mới. Tất nhiên, tác giả bài viết không tham vọng đưa ra kiến giải cuối cùng cho vấn đề đã nêu, mà trên đây chỉ là những ý tưởng trên tiền trình tiếp cận vấn đề. Rất mong nhận được sự phản hồi.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nghị quyết Đại hội Đảng XI, Website Đảng Cộng sản Việt Nam, ngày 19/01/2011.
- [2] Sép-tu-lin A. (1989), *Phương pháp nhận thức biện chứng*, Nxb. Sự thật, Hà Nội.
- [3] Mác C. và Ăngghen Ph. (1848), *Tuyên ngôn Đảng cộng sản*.
- [4] Quỹ Hòa bình và Phát triển Việt Nam (2010), *Thủ bản về định hướng phát triển giáo dục phổ thông 10-15 năm tới*, Nxb GDVN.
- [5] Công văn 6426/BGDĐT-KHCNMT v/v tổ chức hội thảo – tọa đàm khoa học về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu CNH HĐH và hội nhập quốc tế, ngày 27/10/2011.

### TO IDENTIFY THE “BASIC AND ALL-SIDED INNOVATION” OF VIETNAMESE EDUCATION

*Le Quang Son*

*The University of Da Nang - University of Science and Education*

#### ABSTRACT

The XI General Assembly of the Vietnamese Communist Party has defined the task of “basic and all-sided innovation of education and training”. However, up to now, the viewpoints and approaches to this problem have been divided. Consequently, the very important and pressing thing is to identify the nature of “basic” and “all-sided” of the education innovation. This issue is an attempt to identify the essence and the content of “the basic and all-sided innovation of Vietnamese education”.

The nature of “basic innovation” of education, according to the issue, is to innovate the thinking and behavior towards education, to innovate the way of defining educational objectives. The nature of “all-sided innovation” of education is to carry out the innovation on all the structural elements of education and on the systems that influence the operation of the educational system.

**Key words:** Identify, Innovation, Educational innovation, Basic innovation, All-sided innovation.

\* PGS.TS. Lê Quang Sơn, Email: [lequangsonltd@yahoo.com.vn](mailto:lequangsonltd@yahoo.com.vn), Trường Đại học Sư phạm, ĐHQĐN